

Số: /QĐ-UBND

Hậu Lộc, ngày tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình công tác lĩnh vực lao động,
người có công và xã hội năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 huyện Hậu Lộc;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 01/01/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND huyện về việc ban hành Chương trình công tác năm 2024 của UBND huyện Hậu Lộc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Lao động-TB&XH, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (để b/c);
- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để b/c);
- Văn phòng Huyện ủy, HĐND và UBND huyện;
- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Các đơn vị: Bảo hiểm xã hội huyện, Bưu điện huyện, Ngân hàng CSXH huyện, Trung tâm GDNN-GDTX;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Hà

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

Lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc)

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024.

Năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá để hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đã đề ra. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thời cơ, thuận lợi mới, đan xen với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng dự báo khó khăn, thách thức sẽ lớn hơn và nhiều hơn năm 2023.

Trong bối cảnh đó, để phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024 cần quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ LĐTBXH, các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, các nghị quyết, chương trình hành động của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; tiếp tục thực hiện phương châm hành động “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, phát triển”; tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp với mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lao động, người có công và xã hội, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Nội dung trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành là:

1. Tiếp tục tập trung tham mưu, xây dựng, hoàn thiện các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành trong giai đoạn 2021 - 2025, 2021 - 2030 và năm 2024; tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

2. Khôi phục, ổn định và phát triển thị trường lao động; hỗ trợ giải quyết việc làm, thu hút lao động quay trở lại làm việc; khôi phục nhanh và đảm bảo nguồn cung lao động cho phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; tập trung đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, các chính sách hỗ trợ giảm nghèo. Tập trung hỗ trợ các địa bàn vùng đặc biệt khó khăn, xã đảo, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao; từng bước thu hẹp khoảng cách giữa các vùng.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số toàn diện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của huyện; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nhanh nhất, thụ hưởng đầy đủ chính sách và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách pháp luật về lao động, người có công và xã hội. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tài chính - ngân sách; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách nhà nước được giao và các nguồn lực huy động hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2024. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công việc; tích cực, chủ động khắc phục những hạn chế, yếu kém; quan tâm công tác thi đua, khen thưởng, sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Mục tiêu

Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phục vụ cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đổi mới toàn diện, thực hiện quyết liệt các khâu đột phá phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội đối với người có công, quan tâm đời sống người nghèo, người gặp khó khăn, thu nhập thấp, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em. Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để

phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Kiện toàn tổ chức, bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

2. Chỉ tiêu phấn đấu

2.1. Phấn đấu tạo việc làm mới cho 2.600 lao động, trong đó: Giải quyết việc làm trong nước là 2.300 người và xuất khẩu lao động là 300 người.

2.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp; tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo: 74,5%, trong đó lao động có chứng chỉ đào tạo: 30%;

2.3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ giảm nghèo; ưu tiên đầu tư nguồn lực giảm nghèo cho những địa bàn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện năm 2024 (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2024-2025) từ 0,54% trở lên (giảm 253 hộ nghèo); giảm tỷ lệ hộ cận nghèo từ 0,99% trở lên (giảm 460 hộ cận nghèo).

2.4. Hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chính sách: Tiền lương, bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp; duy trì và đảm bảo 100% doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện trả lương cho người lao động đúng quy định về thực hiện mức lương tối thiểu vùng và các quy định pháp luật, chính sách mới về tiền lương.

2.5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với 100% người có công với cách mạng và thân nhân; tập trung nguồn lực hỗ trợ nâng cao đời sống cho người có công với cách mạng; tiếp tục duy trì 100% xã, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công.

2.6. Thực hiện công tác truyền thông, tham vấn, tư vấn, kết nối, cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội; đảm bảo 100% đối tượng đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định; 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời.

2.7. Tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; phấn đấu 100% trẻ em bị xâm hại, bạo lực được can thiệp, trợ giúp kịp thời.

2.8. Thực hiện đồng bộ các chính sách, quy định của pháp luật về đảm bảo quyền lợi của phụ nữ, triển khai mạnh mẽ các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ; đảm bảo quyền bình đẳng của phụ nữ trong tham gia các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và gia đình.

2.9. Nâng cao chất lượng, hiệu quả và quản lý sau cai nghiện ma túy; tích cực thông tin, tuyên truyền thực hiện tốt công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Thực hiện kịp thời các giải pháp, chính sách về lao động, việc làm; hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

Tập trung nâng cao chất lượng nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài; phối hợp với các cơ quan chức năng hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong thời gian làm việc ở nước ngoài; phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về xuất khẩu lao động.

Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng, củng cố quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, hướng đến mục tiêu mức tiền lương doanh nghiệp chi trả cho người lao động được xác lập thông qua thương lượng, thỏa thuận. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực thi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề thích ứng với điều kiện sản xuất mới.

Tiếp tục rà soát, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn huyện. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học nghề; thực hiện tốt việc quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu học sinh ở cả đầu vào và đầu ra để xây dựng dữ liệu cung lao động qua đào tạo của từng ngành nghề, phục vụ việc dự báo nguồn cung trên thị trường lao động. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giáo dục nghề nghiệp, triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động gắn kết hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

3. Quan tâm chăm lo, thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Tiếp tục thực hiện các chế độ chính sách đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn huyện. Tham mưu tổ chức các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, tri ân người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; huy động nguồn lực hỗ trợ người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, nhà ở... Tiếp nhận, giải quyết kịp thời hồ sơ đề nghị hưởng chế độ, chính sách ưu đãi người có công theo quy định; quan tâm tu bổ, tôn tạo mộ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công...

Triển khai thực hiện mạnh mẽ các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, tri ân người có công có công với cách mạng nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã

hội cùng Nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng.

4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo và chính sách trợ giúp xã hội.

Tập trung số hóa dữ liệu về người nghèo, cận nghèo và đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo nhanh và bền vững theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các kế hoạch, chỉ tiêu giảm nghèo. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm khơi dậy ý chí nỗ lực vươn lên và xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các nội dung của dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hằng năm.

Phối hợp triển khai, thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền, vận động nguồn lực giúp đỡ hộ nghèo phát triển kinh tế giảm nghèo bền vững; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào quyên góp ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” nhằm tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo và những gương sáng thoát nghèo điển hình, tiêu biểu.

Chỉ đạo UBND xã, thị trấn tiếp tục thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội theo Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, các quy định pháp luật có liên quan đảm bảo đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời. Thường xuyên kiểm tra tình hình đời sống nhân dân nhất là thời kỳ thiên tai, dịch bệnh, dịp Tết Nguyên đán, thời kỳ giáp hạt để có kế hoạch hỗ trợ và thăm hỏi kịp thời đảm bảo đời sống nhân dân.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung trong kế hoạch về lĩnh vực trợ giúp xã hội; tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại các địa phương; thực hiện tốt công tác thẩm định đối tượng đủ điều kiện vào nuôi dưỡng tập trung theo quy định.

5. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện.

Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật và các chương trình, đề án lĩnh vực trẻ em; tập trung triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em trước tác động của thiên tai, dịch bệnh; phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, tai nạn, thương tích, lao động trái quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành, các

xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; mô hình phòng, chống xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích trẻ em; mô hình phát triển toàn diện trẻ em, hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình, cộng đồng và mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trên phạm vi cả nước. Đổi mới công tác truyền thông về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

6. Thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tiếp tục phát triển các dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các địa phương; duy trì hoạt động của các mô hình hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới và nhân rộng các mô hình có hiệu quả nhằm kịp thời hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị bạo lực tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp.

7. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; phòng, chống mại dâm và hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị mua bán.

Phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai thực hiện các giải pháp đổi mới, kiểm chế sự gia tăng số người nghiện mới, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và nâng cao sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh công tác giáo dục, dạy nghề, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội hỗ trợ hòa nhập cộng đồng sau cai nghiện ma túy; chủ động phòng, chống tái nghiện, tạo chuyển biến tích cực trong công tác phòng, chống ma túy nói chung, cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai nghiện ma túy nói riêng, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn toàn huyện. Tập trung đổi mới, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền và nâng cao hiệu quả, chất lượng nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; kết hợp hình thức tuyên truyền truyền thống với ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tuyên truyền nhằm mang lại hiệu quả cao.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng ngừa tệ nạn mại dâm; hỗ trợ giảm tác hại, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm; nạn nhân bị mua bán trở về hòa nhập cộng đồng;

8. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tăng cường thanh tra, kiểm tra; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin.

Tăng cường kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy trình về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ công chức, viên chức, người lao động; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, góp phần xây dựng và củng cố tổ chức, bộ máy cơ quan LĐT BXH các cấp trong sạch, đáp ứng sự kỳ vọng của Nhân dân và đối tượng thuộc chức năng quản lý.

Thường xuyên rà soát đề tham mưu đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội nhằm tạo thuận lợi và tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, giáo dục nghề nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động; việc thực hiện chính sách đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học. Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt các buổi tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân hàng ngày.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ngành có liên quan; UBND các xã, thị trấn

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024 thuộc lĩnh vực được giao (chi tiết tại các Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình) để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Chủ trì triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm được giao, trong đó: Xác định rõ nội dung, tiến độ thực hiện và phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân chủ trì, phối hợp để triển khai thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định.

Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Huyện ủy, HĐND và UBND huyện giao và chỉ tiêu kế hoạch theo từng lĩnh vực quản lý; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng thời gian quy định.

2. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

Căn cứ các Phụ lục chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, tổ chức thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình; thường xuyên kiểm tra, giám sát, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra theo từng lĩnh vực quản lý; thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá

hiệu quả thực hiện để nắm tình hình và chủ động xử lý hoặc đề xuất giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời đối với những vấn đề mới phát sinh.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các phòng, ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình công tác năm 2024 theo tháng, quý, năm gửi về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện) trước ngày 08 hằng tháng và ngày 03 của tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của ngành, định kỳ báo cáo và đề xuất các biện pháp cần thiết bảo đảm Chương trình được thực hiện đồng bộ, hiệu quả./.

Số TT	Đơn vị	Chỉ tiêu giao Lao động có việc làm mới, XKLD (người)		Ghi chú
		<i>Việc làm trong nước</i>	<i>XKLD</i>	
	Tổng cộng	2.300	300	
1	Thị trấn	170	15	
2	Đồng Lộc	55	5	
3	Đại Lộc	66	5	
4	Triệu Lộc	106	10	
5	Tiên Lộc	131	10	
6	Lộc Sơn	75	5	
7	Cầu Lộc	90	5	
8	Thành Lộc	81	5	
9	Tuy Lộc	56	5	
10	Phong Lộc	40	5	
11	Mỹ Lộc	65	5	
12	Thuần Lộc	115	10	
13	Xuân Lộc	65	10	
14	Hoa Lộc	65	5	
15	Liên Lộc	70	5	
16	Quang Lộc	70	5	
17	Phú Lộc	100	5	
18	Hòa Lộc	163	30	
19	Minh Lộc	164	30	
20	Hưng Lộc	156	30	
21	Hải Lộc	100	30	
22	Đa Lộc	106	30	
23	Ngư Lộc	191	35	

Phụ lục 2: DỰ KIẾN GIẢM NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2024

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng số hộ tự nhiên	Hộ nghèo cuối năm 2023			Hộ cận nghèo cuối năm 2023			Dự kiến năm 2024					
			Số hộ	Trong đó số hộ nghèo không có khả năng lao động	Tỷ lệ	Số hộ	Trong đó số hộ cận nghèo không có khả năng lao động	Tỷ lệ	Hộ nghèo			Hộ cận nghèo		
									Số hộ nghèo có khả năng lao động cuối năm 2023	Số hộ nghèo giảm trong năm	Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm	Số hộ cận nghèo có khả năng lao động cuối năm 2023	Số hộ cận nghèo giảm trong năm	Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm trong năm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng cộng:	46.464	946	528	2,04%	1.797	264	3,87%	418	253	0,54%	1.533	460	0,99%
I	Khu vực thành thị	3.322	65	21	1,96%	94	5	2,83%	44	28	0,84%	89	27	0,81%
1	Thị Trấn	3.322	65	21	1,96%	94	5	2,83%	44	28	0,84%	89	27	0,81%
II	Khu vực nông thôn	43.142	881	507	2,04%	1.703	259	3,95%	374	225	0,52%	1.444	433	1,00%
1	Triệu Lộc	2.123	46	35	2,17%	80	27	3,77%	11	7	0,33%	53	12	0,57%
2	Đại Lộc	1.401	32	18	2,28%	55	18	3,93%	14	8	0,57%	37	11	0,79%
3	Đồng Lộc	1.324	35	27	2,64%	63	16	4,76%	8	5	0,38%	47	14	1,06%
4	Thành Lộc	1.771	32	2	1,81%	84	8	4,74%	30	18	1,02%	76	23	1,30%

5	Cầu Lộc	1.713	55	35	3,21%	85	11	4,96%	20	12	0,70%	74	22	1,28%
6	Tuy Lộc	1.295	17	5	1,31%	21	4	1,62%	12	7	0,54%	17	5	0,39%
7	Phong Lộc	999	30	26	3,00%	33	8	3,30%	4	2	0,20%	25	8	0,80%
8	Lộc Sơn	1.481	33	8	2,23%	62		4,19%	25	15	1,01%	62	19	1,28%
9	Tiến Lộc	2.642	61	41	2,31%	105		3,97%	20	12	0,45%	105	32	1,21%
10	Thuần Lộc	2.238	41	13	1,83%	57	1	2,55%	28	18	0,80%	56	17	0,76%
11	Mỹ Lộc	1.308	24	9	1,83%	57	2	4,36%	15	9	0,69%	55	17	1,30%
12	Liên Lộc	1.239	17	16	1,37%	25	13	2,02%	1	1	0,08%	12	4	0,32%
13	Xuân Lộc	1.289	21	4	1,63%	42	2	3,26%	17	10	0,78%	40	12	0,93%
14	Quang Lộc	1.302	13	6	1,00%	19	7	1,46%	7	4	0,31%	12	4	0,31%
15	Hoa Lộc	1.353	0	0	0,00%	15	9	1,11%	0	0	0,00%	6	2	0,15%
16	Phú Lộc	2.013	8	4	0,40%	15	4	0,75%	4	2	0,10%	11	3	0,15%
17	Hoà Lộc	3.087	79	40	2,56%	97	14	3,14%	39	24	0,78%	83	25	0,81%
18	Minh Lộc	3.299	57	41	1,73%	156	21	4,73%	16	10	0,30%	135	41	1,24%
19	Hưng Lộc	3.170	60	38	1,89%	110	7	3,47%	22	13	0,41%	103	31	0,98%
20	Đa Lộc	2.363	55	33	2,33%	129	15	5,46%	22	13	0,55%	114	34	1,44%
21	Ngư Lộc	3.588	102	70	2,84%	238	26	6,63%	32	19	0,53%	212	64	1,78%
22	Hải Lộc	2.144	63	36	2,94%	155	46	7,23%	27	16	0,75%	109	33	1,54%

**Phụ lục 3: GIAO CHỈ TIÊU DÂN SỐ THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ
TRÊN TỔNG DÂN SỐ NĂM 2024**

TT	Tên đơn vị	Dân số	Lực lượng lao động	Giao chỉ tiêu năm 2024		Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (%)	Lực lượng lao động tham gia BHXH tự nguyện (%)	Ghi chú
				Tổng số đối tượng tham gia BHYT	Tổng số đối tượng tham gia BHXH tự nguyện			
A	B	1	2	5	6	7=5/1*100	8=6/2*100	9
1	Xã Triệu Lộc	7.645	4.078	7.263	227	95,00	5,57	
2	Xã Đại Lộc	4.703	1.607	4.468	115	95,00	7,16	
3	Xã Đồng Lộc	4.599	1.679	4.231	160	92,00	9,53	
4	Xã Thành Lộc	7.084	3.225	6.730	195	95,00	6,05	
5	Xã Cầu Lộc	7.319	3.311	6.903	180	94,32	5,44	
6	Xã Tuy Lộc	4.601	1.555	4.325	185	94,00	11,90	
7	Xã Phong Lộc	3.860	1.235	3.513	100	91,01	8,10	
8	Xã Liên Lộc	4.166	1.185	3.958	125	95,01	10,55	
9	Xã Quang Lộc	4.261	1.537	4.048	135	95,00	8,78	
10	Xã Hoa Lộc	5.228	2.035	4.967	190	95,01	9,34	
11	Xã Phú Lộc	7.109	3.047	6.704	305	94,30	10,01	
12	Xã Hòa Lộc	12.467	5.641	11.220	300	90,00	5,32	
13	Xã Xuân Lộc	5.131	2.080	4.823	190	94,00	9,13	
14	Xã Minh Lộc	14.291	7.511	12.862	390	90,00	5,19	
15	Xã Hưng Lộc	12.563	6.742	11.700	350	93,13	5,19	
16	Xã Ngư Lộc	18.566	9.491	18.566	433	100,00	4,56	
17	Xã Đa Lộc	8.112	3.593	7.544	210	93,00	5,84	
18	Xã Hải Lộc	8.720	4.270	7.848	225	90,00	5,27	
19	Xã Thuần Lộc	8.142	3.731	7.409	300	91,00	8,04	
20	Xã Mỹ Lộc	5.105	1.917	4.595	154	90,01	8,03	
21	Xã Tiến Lộc	9.124	4.431	8.485	230	93,00	5,19	
22	Xã Lộc Sơn	5.237	1.969	4.818	130	92,00	6,60	
23	Thị trấn	12.756	6.339	12.118	371	95,00	5,85	
Cộng		180.789	82.209	169.098	5.200	93,50	6,33	

Phụ lục 4: Chương trình, Kế hoạch công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2024

STT	Nội dung	Chủ trì thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Lãnh đạo ký ban hành
THÁNG 01/2024				
1	Kế hoạch thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, gia đình khó khăn trong dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn 2024.	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
THÁNG 02/2024				
1	Tổ chức Lễ dâng hương các anh hùng liệt sỹ nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.	Phòng LĐ-TB&XH	Giấy mời của UBND huyện	
2	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
THÁNG 03/2024				
1	Xây dựng Kế hoạch truyền thông về Bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hậu Lộc	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
2	Phương án điều tra cung lao động, phương án điều tra cầu lao động năm 2024 trên địa bàn huyện Hậu Lộc	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
3	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động vì người cao tuổi giai đoạn 2021-2030, trên địa bàn huyện Hậu Lộc năm 2024.	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
4	Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 77năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2024)	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
THÁNG 4/2024				
	Báo cáo xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách Trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2023	Phòng LĐ-TB&XH	Báo cáo của UBND huyện	
THÁNG 5/2024				
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2024	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
THÁNG 6/2024				
1	Dự kiến nội dung và kinh phí thăm, tặng quà cho người có công với cách mạng trên địa bàn huyện nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2024)	Phòng LĐ-TB&XH	Tờ trình của Phòng LĐTBXH trình UBND huyện	Trưởng phòng LĐ-TB&XH Bùi Ngọc Tú

2	Xây dựng Quyết định phê duyệt Quy chế phối hợp liên ngành về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện Hậu Lộc	Phòng LĐ-TB&XH	Quyết định của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
THÁNG 7/2024				
1	Kế hoạch và tổ chức lễ dâng hương nhân kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2024)	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
THÁNG 8/2024				
1	Xây dựng Kế hoạch tổ chức tết Trung thu cho trẻ em năm 2024.	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
THÁNG 9/2024				
1	Xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai tháng hành động vì người cao tuổi năm 2024	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
THÁNG 10/2024				
1	Tổ chức rà soát, báo cáo đối tượng người cao tuổi thuộc diện chúc thọ, mừng thọ nhân dịp tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025.	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
THÁNG 11/2024				
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai Tháng hành động Vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2024.	Phòng LĐ-TB&XH	Kế hoạch của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
THÁNG 12/2024				
1	Xây dựng Phương án tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và thăm, viếng nghĩa trang liệt sỹ nhân dịp tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025.	Phòng LĐ-TB&XH	Phương án của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà
2	Hướng dẫn tổ chức trao Thiếp mừng thọ cho công dân tròn 100 tuổi nhân dịp tết Ất Tỵ năm 2025.	Phòng LĐ-TB&XH	Hướng dẫn của UBND huyện	Phó Chủ tịch UBND huyện Vũ Thị Hà